TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 - 2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ
Bà Nguyễn Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Thôn 5, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 322/76/18/52, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Công T ngày 14/01/2003, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách vợ chồng sống không hợp nhau, anh T rượu chè, cờ bạc không chịu làm ăn còn đánh đập chị nên chị đã phải về mẹ đẻ ở Sơn Tây sinh sống từ năm 2014. Mặc dù vợ chồng sống ly thân với nhau nhưng chị vẫn luôn quan tâm đến các con, điện thoại gặp con, cho

con tiền ăn học. Suốt từ năm 2014 đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 02/6/2004 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 21/02/2006. Hiện tại cả hai cháu đang ở với anh T. Vợ chồng ly hôn cháu Nguyễn Thị Thùy L đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị xin nuôi cháu Nguyễn Công T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Năm 2012 vợ chồng xây được một ngôi nhà hai tầng trên thửa đất của gia đình ở thôn 5, xã T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà nội. Nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức, về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L năm 2003 tại UBND xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế làm ăn bị thua lỗ nên chị L lấy lý do tự bỏ về mẹ đẻ ở Sơn Tây sinh sống, chị bỏ đi nên anh cũng không gọi về, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị L xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 02/6/2004 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 21/02/2006. Hiện tại cả hai cháu đang ở với anh. Vợ chồng ly hôn các cháu ở với ai do các cháu quyết định, nếu các cháu ở với anh thì anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Công T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công T, về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thùy L đủ tuổi trưởng thành nên chị L không yêu cầu giải quyết, chị L xin nuôi cháu Nguyễn Công T, vì cháu Thành đang học lớp 10 tại trường PTTH ở Mỹ Đình và Trung tâm thể dục thể thao nên cháu sinh sống ở Mỹ Đình gần nơi chị ở, chị có điều kiện chăm sóc cháu Thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, đề nghị Tòa án xử cho chị

Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Công T. Về con chung: Chị L và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 02/6/2004 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 21/02/2006. Cháu Nguyễn Thị Thùy L đủ tuổi trưởng thành nên không phải giải quyết, giao cho chị Nguyễn Thị L nuôi cháu Nguyễn Công T. Về tài sản chung; Chị L không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Công T, có địa chỉ tại thôn 5, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo qui định thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng qui định, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Anh Nguyễn Công T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo trình tự tố tụng pháp luật qui định.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/01/2003 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công T chung sống với gia đình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L cho rằng anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc không chịu làm ăn, đánh đập chị nên chị đã phải về mẹ đẻ ở Sơn Tây sinh sống từ năm 2014 đến nay. Anh T cho rằng nguyên nhân do kinh tế làm ăn bị thua lỗ nên chị L tự bỏ đi. Nay chị L xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn chị L.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L thì Hội đồng xét xử xét thấy: Qua điều tra xác minh tại gia đình, chính quyền địa phương cũng như nguyện vọng xin được ly hôn của chị L thì thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân trong thời gian nhiều năm, chị L bỏ đi, anh T cũng không gọi chị L về, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Công T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 02/6/2004 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 21/02/2006, trước khi ly hôn hai cháu ở với anh T. Nay cháu Nguyễn Thị Thùy L đủ tuổi trưởng thành nên chị L không yêu cầu giải quyết. Cháu Nguyễn Công T hiện đang học lớp 10 trường PTTH và Trung tâm thể dục thể thao ở Mỹ Đình, Hà Nội, cháu Thành

sinh sống ở Mỹ Đình gần nơi chị L ở. Chị L xin được nuôi cháu Thành, cháu Thành cũng có nguyện vọng được ở với chị L. Xét yêu cầu của cháu Thành là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và giao cho chị L nuôi cháu Nguyễn Công T theo Điều 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Thành nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Thành đối với anh T cho đến khi chị L có yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 57, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L

Xử: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 02/6/2004 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 21/02/2006. Cháu Nguyễn Thị Thùy L đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao cho chị Nguyễn Thị L nuôi cháu Nguyễn Công T cho đến khi cháu Thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Công T đối với anh Nguyễn Công T cho đến khi chị Nguyễn Thị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Công T có quyền được thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002757 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã T,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết